

TRỊNH HOÀI THU (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN VĂN QUYẾT – BÙI VIỆT HÙNG
TRỊNH CAO KHẢ – NGUYỄN THỊ HẠNH – PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC **AN TOÀN GIAO THÔNG**

Dành cho học sinh lớp

1

MỤC LỤC

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
I. Căn cứ xây dựng tài liệu	5
II. Quan điểm xây dựng tài liệu	5
III. Mục tiêu xây dựng tài liệu	8
IV. Yêu cầu cần đạt	8
V. Cấu trúc và nội dung tài liệu	10
VI. Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	11
VII. Một số lưu ý về phương pháp dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	14
Bài 1. Đường em tới trường	14
Bài 2. Đèn tín hiệu giao thông	20
Bài 3. Đi bộ trên đường an toàn	28
Bài 4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	33
Bài 5. Nhớ đội mũ bảo hiểm	39

LỜI GIỚI THIỆU



Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, Bộ GDĐT đã phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các cơ quan liên quan biên soạn bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học. Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2020 – 2021.

Bộ sách *Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học được biên soạn giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động của học sinh, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, nội dung của bộ tài liệu nêu trên. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu này theo các hình thức như: tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung giáo dục ATGT để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động trải nghiệm. Bộ sách này tập trung vào việc gợi ý giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và đặc điểm địa phương. Trên cơ sở đưa ra các phương án gợi ý giải quyết những vấn đề cơ bản về an toàn giao thông mà tài liệu đề cập, giáo viên cần chủ động điều chỉnh cấu trúc, bổ sung các nội dung, thiết kế các hoạt động dạy học sao cho phù hợp, hiệu quả.

Nhóm tác giả trân trọng giới thiệu và mong đón nhận các ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày càng hoàn thiện.

GIẢI THÍCH VIẾT TẮT

ATGT: an toàn giao thông

GDĐT: giáo dục đào tạo

GDNGLL: giáo dục ngoài giờ lên lớp

GV: giáo viên

HS: học sinh

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Bộ Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là bộ tài liệu) được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

– Nghị Quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ GDĐT “*Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kì đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kì đối với học sinh các lớp khác...*”;

– Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17/3/2019 về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học giai đoạn 2019 – 2021;

– Kế hoạch số 919/KH-BGDĐT ngày 29/8/2019 về việc khảo sát, đánh giá thực trạng tài liệu ATGT cấp tiểu học, chỉnh lí, biên soạn tài liệu giáo dục ATGT đáp ứng yêu cầu *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

– Tài liệu được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động GDNGLL; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nói chung và giáo dục ATGT nói riêng.

– Chương trình bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 với các mạch nội dung giáo dục (chủ đề) thống nhất:

1. Trường học an toàn
2. Chấp hành hiệu lệnh giao thông
3. Đi bộ an toàn
4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông
5. Điều khiển phương tiện giao thông an toàn
6. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông
7. Phòng tránh tai nạn giao thông
8. Xử lí những tình huống giao thông

– Ma trận các chủ đề và bài học:

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Trường học an toàn	Đường em tới trường		Cổng trường an toàn giao thông		Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	Đèn tín hiệu giao thông	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	
3	Đi bộ an toàn	Đi bộ trên đường an toàn	Đi bộ qua đường an toàn	Đi bộ tại những nơi đường giao nhau		
			Những nơi vui chơi an toàn			

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông		Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng	An toàn giao thông đường thủy	Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn			Làm quen với xe đạp	Điều khiển xe đạp an toàn	Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Nhớ đội mũ bảo hiểm	Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách			
7	Phòng tránh tai nạn giao thông		Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn		Hậu quả của tai nạn giao thông	Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất
					Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
8	Xử lý những tình huống giao thông					Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

– Tài liệu bảo đảm tính mở, linh hoạt. Các nhà trường và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học và toàn cấp học.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG TÀI LIỆU

– Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

– Bước đầu hình thành nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh tiểu học.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với nội dung giáo dục, cấp học đã được quy định tại *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực nhận thức về ATGT; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn tham gia giao thông để đảm bảo an toàn. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Năng lực	Biểu hiện
Hiểu biết về an toàn giao thông	– Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc, quy định khi tham gia giao thông; những tình huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.

Năng lực	Biểu hiện
Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được một số biện pháp tham gia giao thông đảm bảo an toàn trong thực tế. – Dự đoán và phòng tránh những tình huống, hành vi không an toàn có thể xảy ra khi tham gia giao thông. – Chia sẻ, góp ý với mọi người về cách tham gia giao thông an toàn, phòng tránh những tình huống, hành vi tham gia giao thông không an toàn.

3. Yêu cầu cần đạt cụ thể đối với học sinh lớp 1

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 1	<i>Đường em tới trường</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được đường giao thông và các thành phần chính của một số loại đường như: đường đô thị, đường nông thôn, đường miền núi, đường sông...; – Mô tả được một số hình ảnh thường gặp trên con đường tới trường; – Nhận biết và phòng, tránh một số nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường từ nhà đến trường.
Bài 2	<i>Đèn tín hiệu giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu đèn tín hiệu giao thông thường gặp (xanh, đỏ, vàng; hình tròn, hình mũi tên, hình người...); – Ghi nhớ được tác dụng của từng loại đèn tín hiệu giao thông trên đường để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông; – Thực hiện và chia sẻ với mọi người kiến thức về đèn tín hiệu giao thông khi đi đường.
Bài 3	<i>Đi bộ trên đường an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm được một số nguyên tắc khi đi bộ: đi về phía bên tay phải; đi trên vỉa hè; đi sát mép đường; – Nhận biết được một số hành vi đi bộ an toàn và không an toàn; – Hình thành một số kĩ năng đi bộ trên đường an toàn;

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 4	<i>Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông phổ biến như: xe đạp, xe máy, ô tô... – Nhận biết được những nguy hiểm khi ngồi không đúng vị trí hoặc không đúng cách; – Thực hiện và chia sẻ với mọi người về vị trí ngồi, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.
Bài 5	<i>Nhớ đội mũ bảo hiểm</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số loại mũ bảo hiểm thông dụng; – Hiểu được tác dụng của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; – Biết cách đội mũ bảo hiểm đúng cách; – Nhắc nhở, chia sẻ với mọi người cùng tham gia thực hiện.

V. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU

1. Cấu trúc bộ tài liệu:

Bộ Tài liệu bao gồm 5 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5 (mỗi lớp 1 cuốn), được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học dựa trên nền tảng cuốn *An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ* đã được cấp phát cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước.

Mỗi cuốn gồm có 5 bài học, mỗi bài học được thiết kế theo 4 pha hoạt động (giai đoạn): Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng.



Khởi động: Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của các em về các vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học.



Khám phá: Giúp học sinh tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức theo chủ đề bài học.



Thực hành: Giúp học sinh sử dụng những kiến thức vừa tiếp thu ở phần Khám phá và những kiến thức các em đã có để xử lí, giải quyết những nhiệm vụ, tình huống giao thông cụ thể.



Vận dụng: Giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tiễn tham gia giao thông.

Cuối mỗi bài học còn có phần **Tự đánh giá**: Giúp học sinh tự đánh giá kiến thức, kĩ năng mình đã đạt được sau bài học. Học sinh có thể nhìn lại những việc mình đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tiếp tục phát huy hoặc khắc phục.

Tài liệu được thiết kế linh hoạt nhằm giúp giáo viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh các kiến thức, kĩ năng về trật tự, ATGT và văn hoá giao thông.

VI. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Nhà trường và giáo viên chủ động trong việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đối với các nội dung giáo dục ATGT. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, giáo dục ATGT có thể được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Tích hợp trong các môn học

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT trong quá trình dạy học một số môn học trong Chương trình giáo dục tiểu học (Chương trình ban hành theo Quyết định 16/2006 cũng như *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân...). Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ (Phần VII).

2. Đưa giáo dục ATGT trở thành một nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (với Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành), hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung (với Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

– Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

– Tổ chức hội thi về ATGT: hiểu biết về ATGT; vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục ATGT; thi tuyên truyền viên giỏi về giáo dục ATGT; thi hùng biện về đề tài ATGT; tổ chức các trò chơi về giáo dục ATGT;...

3. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT thành bài học theo các chủ đề cụ thể như các bài học trong sách giáo khoa các môn học và tổ chức dạy học với phương pháp, hình thức tương tự các bài học trong các môn học ở tiểu học.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Đối với các dạng bài có nội dung tích hợp giáo dục ATGT

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ bộ phận

Đối với dạng bài học này, do một phần bài học có nội dung giáo dục ATGT nên trong mục tiêu của bài học thường liệt kê mục tiêu giáo dục ATGT cụ thể. Việc thực hiện mục tiêu của bài học là tiền đề để thực hiện mục tiêu giáo dục ATGT. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học; xác định nội dung giáo dục ATGT tích hợp vào nội dung bài học là gì; thông qua hoạt động dạy học nào; cần chuẩn bị thêm tư liệu, dụng cụ dạy học gì để việc dạy học ATGT đạt hiệu quả.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý giúp học sinh hiểu, cảm nhận đầy đủ và sâu sắc phần nội dung bài học có liên quan đến giáo dục ATGT một cách nhẹ nhàng, phù hợp và đạt mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ liên hệ

Đối với dạng bài học này, các kiến thức giáo dục ATGT không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức bài học, giáo viên có thể bổ sung các kiến thức giáo dục ATGT cho phù hợp. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần có ý thức tích hợp, đưa ra những vấn đề gợi mở, liên hệ nhằm giáo dục cho học sinh hiểu biết về kiến thức, có kỹ năng sống và học tập trong môi trường phát triển bền vững.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý liên hệ, bổ sung kiến thức giáo dục ATGT một cách tự nhiên, phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng hành động của học sinh. Tránh lan man, sa đà, gượng ép, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ toàn phần

Khi chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học, giáo viên thiết kế và tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu của bộ môn và đạt được mục tiêu của bài học.

2. Đối với hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL ở tiểu học rất đa dạng và phong phú. Các hoạt động GDNGLL ở tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với

nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của học sinh tiểu học. Với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động GDNGLL sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ATGT tới học sinh một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn.

Giáo dục ATGT có thể được thực hiện với các phương pháp và hình thức tổ chức như: chào cờ, trò chơi, hội thi, câu lạc bộ, tham quan, chiến dịch... Giáo viên cần vận dụng linh hoạt và kết hợp một cách sáng tạo vào từng nội dung và hình thức cụ thể của mỗi hoạt động.

Nội dung, chương trình hoạt động GDNGLL được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu của cấp học, phối hợp giữa các nội dung, hình thức hoạt động mang tính xã hội – chính trị, tính pháp luật, vui chơi giải trí, văn hoá nghệ thuật và hoạt động theo hứng thú sở thích, học tập của học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo, tránh trùng lặp, đơn điệu. Giáo viên cần lựa chọn các hình thức mới mẻ, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Để tổ chức hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả, các bước tiến hành cần chặt chẽ và khoa học, ví dụ: đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục; xây dựng nội dung và xác định hình thức tổ chức hoạt động; chuẩn bị cho hoạt động (thời gian, địa điểm, kinh phí, người phối hợp tổ chức hoạt động); tiến hành hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tiến hành hoạt động.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT như một bài học cụ thể

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bài học nội dung giáo dục ATGT được thực hiện như với các bài học môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Đạo đức... Phương pháp dạy học cần tập trung một số vấn đề:

– Chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh học tập độc lập và hợp tác để đạt được các mục tiêu bài học với việc tổ chức các hoạt động: trải nghiệm, quan sát đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình vật thật, môi trường xung quanh), đọc thông tin... để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng.

– Đặc biệt quan tâm khai thác vốn sống của học sinh và sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức đã học với môi trường sống của học sinh. Chú trọng việc áp dụng kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông vào thực tế.

– Quan tâm tới tính tương tác của các bài học về giáo dục ATGT vì qua học tập nội dung giáo dục ATGT, học sinh không chỉ được tương tác với giáo viên mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng.

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI

1

ĐƯỜNG EM TỚI TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được đường giao thông và các bộ phận chính của một số loại đường như: đường đô thị, đường nông thôn, đường miền núi, đường sông...;

Mô tả được một số hình ảnh thường gặp trên con đường tới trường;

Nhận biết và phòng, tránh một số nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường từ nhà đến trường.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1.

Hình trong Bài 1. Đường em tới trường – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS đang trên đường đến trường (gắn với địa phương).

GV tìm hiểu và nắm được con đường HS thường tới trường.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
	Bước 1: GV cho HS nghe và hát theo một bài hát về đường đến trường (Gợi ý: Bài hát <i>Đường và chân</i> của nhạc sĩ Hoàng Long).

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các em thường đến trường bằng phương tiện nào?</p> <p>Viết lên bảng những cách HS đi đến trường.</p> <p>Bước 2: GV nhận xét và kết nối vào bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dù đi bộ hay đi bằng phương tiện gì thì các em cũng phải đi trên con đường đến trường. – Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về đường em tới trường, cách nhận biết và phòng tránh những nguy hiểm trên con đường tới trường.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu đường em tới trường</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 4) để HS nhận biết được một số kiểu đường tới trường, biết một số sự vật trên con đường tới trường.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đường em tới trường giống đường nào dưới đây? – Em nhìn thấy gì trên con đường tới trường? <p>Sau đó, GV mời một số em HS (khuyến khích tinh thần xung phong) lên trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đường em tới trường có thể là đường nông thôn, đường thành phố, đường miền núi, đường sông nước hay có thể là một con đường bao gồm nhiều đặc điểm nêu trên. <ul style="list-style-type: none"> + Ở đô thị, đường thường có lòng đường và vỉa hè. + Ở vùng nông thôn, miền núi, đường thường không có vỉa hè. + Ở vùng sông nước mọi người thường đi bằng ghe, thuyền trên sông, kênh, rạch (đường thủy). <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể giới thiệu một số hình ảnh về con đường</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>đến trường của HS lớp học mình đang dạy hoặc gọi một số HS mô tả lại con đường tới trường của các em.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 4): Đường đến trường ở khu vực phố xá, đông dân cư, thường có vỉa hè dành cho người đi bộ.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 4): Đường đến trường ở khu vực nông thôn, không có vỉa hè, thường có lối mòn hay vệ cỏ ven đường dành cho người đi bộ.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 4): Đường đến trường ở khu vực miền núi, thường có độ dốc và khúc khuỷu...</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 4): Đường đến trường ở khu vực miền sông nước, thường đi bằng thuyền, ghe, tàu, phà...</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những nguy hiểm trên đường em tới trường</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4, 5 (trang 5) để nhận biết những nguy hiểm trên đường tới trường.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những nguy hiểm có thể xảy ra với các bạn nhỏ trong mỗi tranh. – Kể ra những nguy hiểm em có thể gặp trên đường tới trường. – Em làm gì để phòng tránh những nguy hiểm đó? <p>Sau thời gian thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời những câu hỏi trên.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, GV mời một số HS bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trên đường đi tới trường, các em có thể gặp những nơi đường giao cắt với nhau như: đường bộ giao cắt với đường sắt, đường bộ giao cắt với đường bộ hoặc khu vực bến phà. Những nơi này thường có nhiều phương tiện giao thông di chuyển, nếu không chú ý quan sát cẩn thận, không tham gia giao thông đúng

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>luật sẽ gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông khác.</p> <p>– Trên đường đến trường, các em có thể đi qua những đoạn đường dốc, trơn trượt, đi qua cầu khỉ... có thể bị ngã nên các em phải cẩn thận. Các em nên nhờ sự giúp đỡ của người lớn khi đi qua những khu vực như trên.</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể chia sẻ thêm một số hình ảnh, tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường tới trường ở địa phương.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 5): Bạn HS đi bộ đang cố gắng vượt qua rào chắn tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có tàu đang đi tới.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 5): Khu vực bến tàu, phà, các bạn nhỏ đang chạy, nhảy, nô đùa, dễ xảy ra trượt chân ngã xuống sông, biển.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 5): Các bạn HS đang đi bộ qua cầu khỉ, dễ bị ngã xuống sông, suối do trơn, trượt.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 5): Các bạn HS đang đi bộ trên đường dốc, ướt, nhiều bùn đất, dễ bị trượt ngã.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 5): Bạn HS đang sang đường không đúng nơi quy định, có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông khác.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Chỉ ra tình huống nào trong tranh có thể xảy ra tai nạn giao thông?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 6) để nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và chỉ ra những tình huống trong tranh có thể xảy ra tai nạn giao thông.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Sau thời gian thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi đi bộ, các em chú ý đi trên vỉa hè và đúng chiều đi của mình. – Quan sát cẩn thận, để phòng chướng ngại vật và nguy hiểm ở những nơi đang xây dựng, sửa chữa. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 6): Bố dắt con đi bộ dưới lòng đường, nơi công trường đang thi công.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 6): Người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông đúng quy định.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 6): Bạn HS đi bộ trên vỉa hè, trên vỉa hè xuất hiện một hố thoát nước nhưng không có rào chắn và cảnh báo.</p>
<p>Hoạt động 2: Quan sát và chỉ ra hành vi nào trong tranh có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 7) để HS nhận biết một số hành vi có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xem tranh và chỉ ra những hành vi có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông. – Lời khuyên của em với các bạn trong tranh. <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích các tranh.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 7): Các bạn HS đi bộ dàn hàng ngang, cản trở giao thông, có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông khác.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 7): Một số bạn HS ngồi trên thuyền nghịch ngợm, té nước, ngồi không đúng quy định, không mặc áo phao.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 3</i> (trang 7): Các bạn HS đang đi bộ ở ven đường (đúng quy định).</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 7): Bạn HS băng ngang qua đường có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông.</p>
VẬN DỤNG	Chia sẻ với bạn hoặc người thân về những việc cần làm để phòng tránh tai nạn giao thông trên đường đến trường.
	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS chia sẻ về những việc cần làm để phòng tránh tai nạn giao thông trên đường đến trường.</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh một số nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những địa điểm dễ xảy ra tai nạn giao thông trên đường đến trường: <ul style="list-style-type: none"> + Nơi đường giao cắt với nhau; + Khu vực cầu, bến phà (cầu vượt cạn, cầu vượt sông); + Nơi đường dốc, trơn trượt ở nông thôn và miền núi. – Khi đi đến trường, các em cần chú ý: <ul style="list-style-type: none"> + Tham gia giao thông đúng quy định; + Ở những nơi dễ xảy ra tai nạn giao thông, cần chú ý quan sát, cẩn thận từng bước đi để tránh xảy ra tai nạn cho bản thân và những người xung quanh.
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn giao thông trên đường tới trường. – Biết cách phòng tránh những nguy hiểm khi đi trên đường. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Tìm hiểu đèn tín hiệu giao thông thường gặp (xanh, đỏ, vàng);

Ghi nhớ được tác dụng của một số loại đèn tín hiệu giao thông trên đường để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông;

Thực hiện và chia sẻ với mọi người kiến thức về đèn tín hiệu giao thông khi đi đường.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1.

Hình trong *Bài 2. Đèn tín hiệu giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể).*

Mô hình đèn tín hiệu giao thông, các thẻ màu đèn tín hiệu giao thông (xanh, đỏ, vàng).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh đèn giao thông ở gần khu vực trường hoặc trên đường HS đến trường (nếu có).

GV tìm hiểu và nắm được những quy định về đèn tín hiệu giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	Bước 1: GV cho HS nghe, vỗ tay và hát theo một bài hát về đèn tín hiệu giao thông (Gợi ý: Bài hát <i>Đèn giao</i>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>thông</i>). Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các em thấy gì trong bài hát vừa rồi?</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết nối vào bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vừa rồi, các em vừa nghe bài hát <i>Đèn giao thông</i>. Trên thực tế, khi đi trên đường, các em thường nhìn thấy các cột đèn giao thông. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về ý nghĩa, tác dụng của đèn tín hiệu giao thông.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu đèn tín hiệu giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 8) để tìm hiểu về màu sắc, kiểu dáng, tác dụng của đèn tín hiệu giao thông.</p> <p>Bước 2: GV mời (khuyến khích tinh thần xung phong) một số HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đèn tín hiệu giao thông thường có mấy màu? – Tác dụng của những màu đó như thế nào? <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đèn tín hiệu giao thông dùng để điều khiển giao thông, đưa ra hiệu lệnh cho người tham gia giao thông. – Đèn tín hiệu giao thông thường được đặt tại nơi có đường giao nhau. – Đèn tín hiệu giao thông có ba màu (đỏ, vàng, xanh): <ul style="list-style-type: none"> + Đèn đỏ: Không được phép đi. + Đèn vàng: Di chuyển chậm lại, dừng trước vạch dừng. + Đèn xanh: Được phép đi. – Ngoài ra, đèn tín hiệu giao thông có hai màu (xanh và đỏ) thường dành cho người đi bộ hoặc nơi giao cắt giữa đường bộ và đường sắt. <p>Đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ thường</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>có hai dạng: dạng đèn tín hiệu giao thông dành riêng cho người đi bộ (hình 1, trang 9) và dạng đèn tín hiệu phụ gắn cùng đèn tín hiệu chính (hình 2, trang 9).</p> <p>Nhiều nơi còn sử dụng loại đèn tín hiệu giao thông chỉ có một màu vàng (nhấp nháy) để báo cho người tham gia giao thông phải chú ý, thận trọng quan sát.</p> <p>– Khi tham gia giao thông, các em phải tuyệt đối chấp hành tín hiệu đèn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 8): Đèn giao thông đặt ở nơi có đường giao nhau, điều khiển người và phương tiện tham gia giao thông qua lại.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 8): Đèn tín hiệu bật màu xanh, người và xe ở hướng tín hiệu đèn xanh bật được phép đi qua; đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ, hai người đang đứng trên vỉa hè, trước vạch sang đường phải dừng lại đợi đèn tín hiệu bật màu xanh.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 8): Đèn tín hiệu bật màu vàng, người và phương tiện giao thông ở các hướng đang đi chậm lại và chuẩn bị dừng ở vạch dừng.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 8): Đèn tín hiệu bật màu đỏ, người và các phương tiện tham gia giao thông đang dừng lại trước vạch dừng.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 9): Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh, người đi bộ đang băng qua đường.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 9): Đèn tín hiệu chính bật màu xanh cho phép các phương tiện theo hướng đèn được phép đi, đèn tín hiệu dành cho người đi bộ (đèn phụ) bật màu đỏ, người đi bộ, chuẩn bị sang đường, dừng trên vỉa hè.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 9): Đèn tín hiệu tại nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt đang bật màu đỏ, rào chắn được hạ xuống, người và phương tiện tham gia giao thông đang dừng lại nhường đường cho tàu hoả đi qua.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Ai được đi trong các tình huống sau?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2 (trang 10) để nắm được tình huống tranh.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: “Ai được đi trong các tình huống sau?”</p> <p>Sau khi thảo luận, đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 1</i> (trang 10): Đèn tín hiệu chính bật màu xanh, cho phép người và phương tiện tham gia giao thông cùng chiều với hướng đèn được phép đi; đèn tín hiệu phụ (dành cho người đi bộ) bật màu đỏ, người đi bộ, chuẩn bị sang đường, dừng lại trên vỉa hè. – <i>Tranh 2</i> (trang 10): Đèn tín hiệu chính bật màu đỏ, người và phương tiện tham gia giao thông cùng chiều với hướng đèn phải dừng lại, nhường đường cho người đi bộ; đèn tín hiệu phụ (dành cho người đi bộ) bật màu xanh, người đi được phép sang đường tại vạch dành cho người đi bộ.
<p>Hoạt động 2: Chỉ ra ai chấp hành và ai không chấp hành tín hiệu đèn giao thông?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2 (trang 11) để nắm được tình huống trong tranh.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: “Chỉ ra ai chấp hành và ai không chấp hành tín hiệu đèn giao thông?”</p> <p>Sau khi thảo luận, đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1</i> (trang 10): <ul style="list-style-type: none"> + <i>Người A</i>: điều khiển xe máy dừng trước vạch

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>dừng khi đèn tín hiệu giao thông bật màu đỏ – chấp hành.</p> <p>+ <i>Người B</i>: đi bộ sang đường theo vạch kẻ đường dành cho người đi bộ khi đèn tín hiệu phụ dành cho người đi bộ bật màu xanh – chấp hành.</p> <p>+ <i>Người C</i>: điều khiển xe máy “vượt đèn đỏ” – không chấp hành.</p> <p>+ <i>Người D</i>: điều khiển xe máy khi đèn tín hiệu màu xanh đã bật – chấp hành.</p> <p>+ <i>Người E</i>: điều khiển xe máy dừng trước vạch dừng khi đèn tín hiệu giao thông bật màu đỏ – chấp hành.</p> <p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 11):</p> <p>+ <i>Người A</i>: dừng lại trên vỉa hè khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ – chấp hành.</p> <p>+ <i>Người B</i>: sang đường khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ – không chấp hành.</p> <p>+ <i>Người C, D, E</i>: điều khiển xe máy khi đèn tín hiệu màu xanh đã bật – chấp hành.</p> <p>Bước 4: GV nhấn mạnh và dặn dò HS:</p> <p>– Tuyệt đối chấp hành tín hiệu đèn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.</p> <p>– Chia sẻ và nhắc nhở mọi người cùng chấp hành tín hiệu đèn giao thông.</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể giới thiệu thêm một số hình ảnh tham gia giao thông ở nơi có đèn tín hiệu giao thông khu vực cổng trường hoặc tại địa phương. Nhắc nhở HS tham gia giao thông đúng luật, tuân thủ tín hiệu đèn, tín hiệu điều khiển giao thông và các hiệu lệnh điều khiển giao thông khác.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
VẬN DỤNG	
<p>Hoạt động 1: Chọn màu phù hợp cho đèn tín hiệu giao thông</p>	<p>Bước 1: Ghép màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV gắn mô hình đèn giao thông (không có màu đèn tín hiệu) hoặc vẽ mô hình đèn giao thông lên bảng. GV mời một số HS lên để ghép màu vào đèn tín hiệu giao thông. – Sau khi ghép xong màu đèn tín hiệu, GV mời HS nhận xét và chỉnh sửa (nếu cần) để có một cột đèn giao thông (theo chiều thẳng đứng). <p>Lưu ý: Thứ tự đèn tín hiệu theo chiều thẳng đứng: đèn màu đỏ ở trên, đèn màu vàng ở giữa và đèn màu xanh ở dưới.</p> <p>Bước 2: GV cho HS quan sát tranh và lựa chọn màu đèn (bật sáng) phù hợp cho các vị trí đèn tín hiệu giao thông A, B, C, D.</p> <p>GV mời HS ghép sáng (bằng các tia sáng) vào các màu đèn phù hợp với các trường hợp A, B, C, D.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cột A, C: người và các phương tiện cùng hướng với tín hiệu đèn giao thông đang di chuyển nên đèn tín hiệu màu xanh sẽ bật sáng (vẽ tia sáng ở vị trí đèn màu xanh). – Cột B, D: người và các phương tiện cùng hướng với tín hiệu đèn giao thông đang dừng lại nên đèn tín hiệu màu đỏ sẽ bật sáng.
<p>Hoạt động 2: Tham gia trò chơi “Ai đi đúng luật”</p>	<p>Bước 1: GV sắp xếp lớp thành những hàng dọc.</p> <p>Bước 2: Giải thích trò chơi và luật chơi.</p> <p>GV hoặc một bạn đóng vai quản trò. Các bạn tham gia chơi xếp thành các hàng dọc, người sau đưa hai tay lên vai người trước và thực hiện động tác “chạy – đi – đứng” theo lệnh quản trò.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Quản trò sẽ điều khiển trò chơi bằng các tín hiệu tay hoặc các thẻ màu xanh, đỏ, vàng (không phải bằng giọng nói).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Màu xanh (hai tay để song song trước ngực và quay nhanh xung quanh nhau): mọi người cùng chạy. – Màu vàng (hai tay để song song trước ngực và quay chậm xung quanh nhau): mọi người cùng đi chậm. – Màu đỏ (hai tay để song song và dừng trước ngực): mọi người dừng lại. <p>Quản trò vừa giơ thẻ màu hoặc thực hiện các động tác tín hiệu tay vừa hô. Lúc thì giơ thẻ màu hoặc thực hiện động tác tín hiệu tay và hô giống nhau (ví dụ: hô màu đỏ, tay giơ thẻ màu đỏ hoặc dừng hai tay song song trước ngực), lúc thì giơ thẻ màu hoặc thực hiện động tác tín hiệu tay và hô không giống nhau (ví dụ: hô màu xanh, nhưng tay lại giơ thẻ màu vàng, hoặc tay quay chậm).</p> <p>Bạn nào thực hiện theo tín hiệu thì tiếp tục chơi, bạn nào thực hiện theo lời hô thì mời ra ngoài đợi đợt chơi tiếp. Chơi đến khi chỉ còn 5 hoặc 10 bạn...</p> <p>Bước 3: Tổ chức trò chơi.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được tác dụng của các loại đèn tín hiệu giao thông. – Tuân thủ tín hiệu đèn giao thông khi tham gia giao thông. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo **Thông tư 54/2019/TT-BGTVT**, ngày 31/12/2019, của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ, quy định: *Điều 10. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn.*

10.1. Đèn tín hiệu chính điều khiển giao thông được áp dụng ba loại màu tín hiệu: xanh, vàng và đỏ; chủ yếu có dạng hình tròn, lắp theo chiều thẳng đứng hoặc nằm ngang.

10.1.1. Thứ tự tín hiệu lắp theo chiều thẳng đứng: đèn đỏ ở trên, đèn vàng ở giữa và đèn xanh ở dưới.

10.1.2. Thứ tự tín hiệu lắp đặt theo chiều ngang: đèn đỏ ở phía bên trái, đèn vàng ở giữa và đèn xanh ở phía bên phải theo chiều lưu thông.

10.2. Đèn tín hiệu ngoài ba dạng đèn chính còn được bổ sung một số đèn khác tùy thuộc vào quy mô nút giao và tổ chức giao thông.

10.2.1. Đèn có hình mũi tên hoặc các hình có kí hiệu phù hợp với quy định của Quy chuẩn này, được lắp đặt trên mặt phẳng ngang với đèn tín hiệu. Các hình trên đèn có thể là hình một loại phương tiện giao thông hoặc hình người đi bộ.

10.2.2. Trong từng tín hiệu của đèn có thể có hình mũi tên. Nếu mũi tên chỉ hướng cho phép rẽ trái thì đồng thời cho phép quay đầu, trừ khi có đặt biển báo số P.124 (a,b) “Cấm quay đầu xe”.

10.2.3. Đồng hồ đếm ngược (khi đang hoạt động bình thường) có tác dụng báo hiệu thời gian có hiệu lực của đèn.

10.2.4. Đèn tín hiệu có hình chữ thập màu đỏ báo hiệu xe phải dừng lại. Trong trường hợp xe đã ở trong nút giao thì phải nhanh chóng đi ra khỏi nút giao.

10.3. Ý nghĩa của đèn tín hiệu:

10.3.1. Tín hiệu xanh: cho phép đi.

10.3.2. Tín hiệu vàng báo hiệu thay đổi tín hiệu của đèn xanh sang đỏ. Tín hiệu vàng bật sáng, phải dừng lại trước vạch dừng, trường hợp đã đi quá vạch dừng hoặc đã quá gần vạch dừng nếu dừng lại thấy nguy hiểm thì được đi tiếp.

Trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường hoặc các phương tiện khác theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

10.3.3. Tín hiệu đỏ: báo hiệu phải dừng lại trước vạch dừng. Nếu không có vạch dừng thì phải dừng trước đèn tín hiệu theo chiều đi.

10.3.4. Trường hợp không có vạch dừng, thì vị trí đặt đèn tín hiệu gần nhất theo chiều đi coi như là vạch dừng.

10.3.5. Tại một thời điểm, trên cùng một bộ đèn tín hiệu chỉ được sáng một trong ba màu: xanh, vàng hoặc đỏ.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nắm được một số quy định khi đi bộ: đi về phía bên tay phải; đi trên vỉa hè; đi sát mép đường;

Nhận biết và phòng, tránh một số hành vi đi bộ không an toàn;

Hình thành một số kĩ năng đi bộ trên đường an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu *Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho HS lớp 1.

Hình trong *Bài 3. Đi bộ trên đường an toàn* – Tài liệu *Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể).

GV chuẩn bị một số hình ảnh đi bộ an toàn và đi bộ không an toàn.

GV và HS chuẩn bị thẻ mặt cười và thẻ mặt mếu (có thể tự vẽ ra giấy hoặc tờ bìa...).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS đang đi bộ trên đường đến trường của HS (gắn với địa phương).

GV tìm hiểu và nắm được những quy định về đi bộ khi tham gia giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi: “Em thường đi bộ lúc nào? Cùng ai?”.</p> <p>Sau đó, GV mời một số HS trả lời.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV kết nối vào bài:</p> <p>Hằng ngày, các em thường phải đi bộ trên trường. Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu cách đi bộ trên đường an toàn.</p>
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách đi bộ an toàn</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 13) để hiểu rõ nội dung của từng tranh và chuẩn bị trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV mời một số HS (khuyến khích tinh thần xung phong) trả lời câu hỏi: “Chỉ ra cách đi bộ của những người tham gia giao thông trong mỗi bức tranh?” (Mỗi bức tranh có thể mời 1 – 2 HS trả lời).</p> <p>Bước 3: GV và học sinh nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi đi bộ trên đường có vỉa hè, người đi bộ phải đi trên vỉa hè. – Khi đi bộ trên đường không có vỉa hè, người đi bộ phải đi sát mép lề đường về phía bên phải, hoặc đi vào vệ cỏ ven đường (nếu có). – Khi gặp những đoạn đường có vỉa hè nhưng vỉa hè đang được sửa chữa hoặc có vật cản thì người đi bộ phải đi xuống lòng đường sát mép đường về phía bên phải. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 13): Đường thành phố có vỉa hè, mẹ đang dắt con đi học trên vỉa hè phía bên tay phải.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 13): Đường nông thôn, miền núi, các bạn HS đi bộ trên vệ cỏ ven đường phía bên tay phải.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 13): Đường thành phố có vỉa hè, vỉa hè đang có vật cản nên người đi bộ phải đi xuống lòng đường sát mép đường về phía bên phải.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những hành vi đi bộ không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 14) để hiểu nội dung các bức tranh và chuẩn bị thảo luận trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và cho biết các bạn có thể gặp những nguy hiểm gì? – Đưa ra lời khuyên dành cho các bạn. <p>Sau khi thảo luận, đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <p>Khi đi bộ, để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác, người đi bộ cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Không đi bộ dưới lòng đường. – Không đùa nghịch, dàn hàng ngang trên đường (kể cả phần vỉa hè dành cho người đi bộ). – Khi đi bộ cần chú ý quan sát, phòng tránh những tai nạn có thể xảy ra như va chạm với người và phương tiện tham gia giao thông khác, rơi xuống hố ga, đâm vào gốc cây... – Khi đi bộ ở những nơi có tình trạng giao thông phức tạp, các em nên nhờ sự giúp đỡ của người lớn. – Khi thấy bạn bè hoặc người thân có những hành vi đi bộ chưa đúng, cần nhắc nhở, khuyên bảo, chia sẻ để cùng thực hiện đúng. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 14): Hai bạn HS đang đi bộ, nô đùa giữa lòng đường.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 14): Các bạn HS đang đi bộ, dàn hàng ngang dưới lòng đường.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 14): Các bạn HS băng ngang qua đường không quan sát và không đúng nơi quy định.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 14): Bạn HS đang đi bộ trên vỉa hè, vừa đi vừa đọc sách, không quan sát hố ga đã được quây lại.</p>
THỰC HÀNH	
Hoạt động 1: Chỉ ra những	Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 14) để nhận biết những hành vi đi bộ không an toàn.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>bạn đi bộ không an toàn</p>	<p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi: “Chỉ ra những bạn đi bộ không an toàn” (phần Thực hành trong tranh trang 14).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Nhóm bạn A:</i> đi bộ không đúng nơi quy định, dàn hàng ngang đi dưới lòng đường. – <i>Bạn B:</i> đứng đợi sang đường khi đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ bật màu đỏ. – <i>Bạn C:</i> đi bộ dưới lòng đường mà không đi bộ trên vỉa hè.
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn cách đi bộ an toàn của em</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để chia sẻ về cách đi bộ của mình.</p> <p>Bước 2: GV mời một số HS (khuyến khích tinh thần xung phong) chia sẻ về cách đi bộ an toàn của mình.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi đi bộ, các em phải đi bộ trên vỉa hè (nếu đường có vỉa hè), sát mép đường về bên phải (nếu đường không có vỉa hè) và trong trường hợp vỉa hè đang có vật cản hoặc bị sửa chữa, các em đi sát mép lề đường bên phải. – Khi các em đi qua đường, cần cẩn thận, chú ý quan sát đèn tín hiệu giao thông, phương tiện tham gia giao thông, tốt nhất là nhờ người lớn giúp đỡ khi qua đường. <p>Giải thích tranh (phần 2, trang 15): Các bạn HS đi bộ trên vỉa hè, một số bạn nhỏ được bố mẹ dắt tay đi học.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	<p>Tham gia trò chơi “Đi bộ an toàn”</p>
	<p>Bước 1: Giải thích luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV lần lượt đưa từng hình ảnh đi bộ an toàn và đi bộ không an toàn để HS quan sát. – Sau khi quan sát, HS sẽ giơ thẻ theo quy định: Giơ thẻ mặt cười nếu đó là tình huống đi bộ an toàn, giơ thẻ mặt mếu nếu đó là tình huống đi bộ không an toàn.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – GV đưa đáp án tương ứng với tình huống đi bộ an toàn là mặt cười, tình huống đi bộ không an toàn là mặt mếu. – Sau trò chơi, bạn nào có nhiều câu trả lời đúng nhất sẽ được tặng 1 cờ thi đua. <p>Bước 2: Tổ chức trò chơi.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết đi bộ an toàn trên đường. – Tránh những hành vi đi bộ không an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Điều 32, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định dành cho người đi bộ như sau:

Điều 32. Người đi bộ:

1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

4. Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Biết được vị trí, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông phổ biến như: xe đạp, xe máy, ô tô, ghe, thuyền...;

Nhận biết và phòng tránh những nguy hiểm khi ngồi không đúng vị trí hoặc không đúng cách;

Thực hiện và chia sẻ với người khác về vị trí ngồi, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1.

Hình trong Bài 4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS đang ngồi trên các phương tiện giao thông (gắn với địa phương và nhà trường).

GV tìm hiểu và nắm được một số quy định khi ngồi trên các phương tiện giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: “Em thường tham gia giao thông bằng phương tiện nào?”</p> <p>Bước 2: GV kết nối vào bài:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Ngoài việc đi bộ, khi tham gia giao thông, các em thường được bố mẹ, ông bà, anh chị chở trên những phương tiện giao thông như: ô tô, xe máy, xe đạp hoặc các em ngồi trên xe bus đi học. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 16): Tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông đường bộ: Ô tô, xe buýt, xe máy, xe đạp điện, xe đạp...</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 16): Tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông đường thủy: xuồng, ghe chèo tay, xuồng, ghe máy...</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 16, 17) để nhận biết cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi: “Quan sát và nói cách ngồi an toàn của các bạn nhỏ trên các phương tiện giao thông?” (Mỗi tranh có thể gọi từ 2 – 3 HS trả lời và bổ sung).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời (theo từng bức tranh):</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 16): Khi ngồi trên xe đạp, người ngồi phía sau hai tay ôm người điều khiển xe, hai chân để đúng vị trí.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 16): Khi ngồi trên xe máy, người tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm. Người ngồi phía sau hai tay ôm người điều khiển xe, chân để đúng vị trí.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 17): Khi ngồi trên phương tiện giao thông đường thủy (thuyền, ghe), người tham gia giao</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>thông phải mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, cân đều giữa các bên.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 17): Khi ngồi trên phương tiện giao thông công cộng (xe buýt), người tham gia giao thông phải ngồi đúng vị trí, ngay ngắn và thắt dây an toàn.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 17) để nhận biết một số hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bạn trong tranh ngồi như thế nào? – Điều gì có thể xảy ra với các bạn? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi ngồi trên xe máy, xe đạp, các em không được đùa nghịch, sử dụng các thiết bị của phương tiện giao thông khi không được sự cho phép của người lớn. – Khi ngồi trên các phương tiện giao thông công cộng, các em phải ngồi đúng vị trí, giữ trật tự, vệ sinh công cộng, không chạy nhảy, nô đùa. <ul style="list-style-type: none"> + Khi ngồi trên thuyền (ghe), tàu thủy, các em phải mặc áo phao. + Khi ngồi trên ô tô, xe buýt, các em phải thắt dây an toàn. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 17): Bạn nhỏ ngồi sau nghịch ngợm, dang hai chân, hai tay khi đang ngồi trên xe đạp (người điều khiển có thể mất lái, ngã xe hoặc gây tai nạn).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 17): Phụ huynh cho con (còn bé) ngồi phía trước (sai luật), em bé nghịch ngợm cầm và vịn tay ga...</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 3</i> (trang 17): Một số bạn HS ngồi trên ghe thuyền không đúng quy định: không mặc áo phao, nghịch ngợm, nô đùa... làm con thuyền trông chòng chành sắp lật.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 17): Bạn HS ngồi trên ô tô không cài dây an toàn, ô tô phanh gấp, bạn bị ngã đập đầu vào hàng ghế phía trước.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và chỉ ra những bạn ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2 (trang 18) để nhận biết một số hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và chỉ ra những bạn ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời (theo tranh):</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 1</i> (trang 18): <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bạn A</i>: ngồi trên xe máy đúng tư thế an toàn. + <i>Bạn B</i>: đứng trên (chỗ để chân) xe máy – không an toàn. + <i>Bạn C</i>: nghịch ngợm, dang hai chân, hai tay khi ngồi trên xe đạp – không an toàn. + <i>Bạn D</i>: ngồi trên xe đạp đúng tư thế – an toàn. + <i>Bạn E</i>: nhào người ra ngoài khi đang ngồi trên ô tô – không an toàn. – <i>Tranh 2</i> (trang 18): <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bạn A</i>: nô đùa, nghịch ngợm khi ngồi trên ghe, xuồng – không an toàn. + <i>Bạn B</i>: không mặc áo phao, đứng dậy đùa nghịch khi đang ngồi trên ghe, xuồng – không an toàn. + <i>Bạn C</i>: mặc áo phao và ngồi đúng tư thế an toàn trên ghe, xuồng.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS đọc các tình huống 1 và tình huống 2 (trang 19) để nắm bắt được nội dung các tình huống.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi thảo luận và trả lời các câu hỏi của các tình huống.</p> <p>– <i>Tình huống 1</i> (trang 19):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều gì có thể xảy ra với Bi? + Em sẽ khuyên Bi như thế nào? <p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 19):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu là Bông, em sẽ nói gì với Bống và Bốp? <p>Sau đó, GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <p>– <i>Tình huống 1</i> (trang 19): Bạn Bi vung vẩy chân tay khi ngồi trên xe đạp làm dép bị rơi xuống đường. Ông và bạn Bi sẽ phải dừng xe lại để nhặt dép.</p> <p>Nếu em gặp bạn Bi trong tình huống này, em nên khuyên bạn ấy ngồi im, không vung vẩy chân tay và để chân lên chỗ để chân của xe.</p> <p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 19): Bạn Bống và Bốp đang đùa nghịch, nói chuyện, rời khỏi vị trí ngồi, không thắt dây an toàn khi đang ngồi trên xe buýt. Điều này sẽ làm mất trật tự, ảnh hưởng đến người khác, thậm chí, khi xe phanh gấp hoặc dừng, đỗ, các bạn Bống và Bốp có thể bị ngã.</p> <p>Nếu là Bông, em nên khuyên bạn Bống và Bốp ngồi yên, đúng vị trí, cài dây an toàn và giữ trật tự.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh tình huống 1</i> (trang 19): Bi vung vẩy chân tay khi ngồi trên xe đạp làm dép rơi xuống đường.</p> <p><i>Tranh tình huống 2</i> (trang 19): Bông và Bốp đang đùa nghịch, nói chuyện, không ngồi đúng vị trí khi ngồi trên xe buýt.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
VẬN DỤNG	Sắm vai thực hiện ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.
	GV có thể tổ chức lớp thực hiện những hành vi ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng như xe buýt, tàu, thuyền...
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông. - Tránh những hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC*Giúp HS:*

- Hiểu được tác dụng của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông;
- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách;
- Nhắc nhở, chia sẻ với mọi người cùng tham gia thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1.

Hình trong *Bài 5. Nhớ đội mũ bảo hiểm – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể);

Mũ bảo hiểm đạt chuẩn và mũ bảo hiểm không đạt chuẩn.

GV tìm hiểu và nắm được những quy định đối với đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV cho HS nghe, hát và vỗ tay theo bài hát về đội mũ bảo hiểm (Gợi ý: bài hát <i>Em đội mũ bảo hiểm</i> – sáng tác Nguyễn Bằng).</p> <p>Sau đó, GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bài hát vừa rồi nhắc đến đồ vật gì các em hay đội trên đầu khi ngồi trên các phương tiện giao thông? – Tác dụng của mũ bảo hiểm là gì? <p>Bước 2: GV bổ sung và kết nối vào bài:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Hằng ngày, khi tham gia giao thông bằng các phương tiện xe đạp, xe máy, xe đạp điện, mọi người thường đội mũ bảo hiểm, bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu, vì sao mọi người phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông và đội mũ bảo hiểm thế nào cho đúng cách.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu tác dụng của mũ bảo hiểm</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh (trang 20) và kết hợp với một số kiến thức thực tế (và bài hát ở phần khởi động) để nắm được một số tác dụng của mũ bảo hiểm.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS (khuyến khích tinh thần xung phong) trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra tác dụng của mũ bảo hiểm? <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ bảo hiểm có thể giúp chúng ta che mưa, che nắng. – Bảo vệ phần đầu, tránh những chấn thương khi bị tai nạn giao thông như va chạm, ngã xe... <p>Giải thích tranh (trang 20): Hai mẹ con bị ngã xe, đầu cậu bé va đập vào cột điện, nhưng nhờ đội mũ bảo hiểm (đạt chuẩn) nên không bị chấn thương ở vùng đầu.</p>
<p>Hoạt động 2: Đội mũ bảo hiểm khi nào?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 20, 21) để nhận biết một số trường hợp cần đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Em đội mũ bảo hiểm khi nào? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi tham gia giao thông bằng xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, người ngồi trên xe (bao gồm cả người điều khiển và những người khác ngồi trên xe) phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách. – Nên đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp (khuyến khích đội mũ bảo hiểm để đảm bảo an toàn). <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 20): Ông và cháu đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 20): Hai mẹ con đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 21): Hai bố con đi xe đạp có đội mũ bảo hiểm dành cho người đi xe đạp.</p>
<p>Hoạt động 3: Các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS chia sẻ về cách đội mũ bảo hiểm của các em.</p> <p>Sau đó, GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) để nắm được một số bước cơ bản đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS (khuyến khích tinh thần xung phong) trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và nêu ra các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách. <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lựa chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn và phù hợp với đầu của người đội. – Đội mũ bảo hiểm lên đầu, hai tay mở dây quai mũ sang 2 bên.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh dây quai cho phù hợp với đầu và cài khoá mũ. – Kiểm tra xem quai mũ đã vừa với đầu chưa (nhét vừa 2 ngón tay dưới cằm và quai mũ). <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 21): Bạn HS đang lựa chọn mũ bảo hiểm.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 21): Bạn HS đội mũ bảo hiểm vào đầu, hai tay mở dây quai mũ sang 2 bên.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 21): Bạn HS đang chỉnh dây quai và cài khoá mũ.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 21): Bạn HS đã hoàn thiện việc đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Chỉ ra những người quên đội mũ bảo hiểm và đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách khi ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh (trang 22) để nắm bắt được tình huống trong tranh.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những người quên đội mũ bảo hiểm và đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách khi ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – A: Người ngồi sau xe máy không đội mũ bảo hiểm. – B: Hai người ngồi trên xe máy đội mũ bảo hiểm đúng cách. – C: Người ngồi sau xe máy có đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai – đội mũ bảo hiểm không đúng cách. – D: Hai người ngồi trên xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS lên trước lớp để thực hành đội mũ bảo hiểm (đã chuẩn bị sẵn).</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, củng cố và nhắc lại các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lựa chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn và phù hợp với đầu của người đội. – Đội mũ bảo hiểm lên đầu, hai tay mở dây quai mũ sang 2 bên. – Điều chỉnh dây quai cho phù hợp với đầu và cài khoá mũ. – Kiểm tra xem quai mũ đã vừa với đầu chưa (nhét vừa 2 ngón tay dưới cằm và quai mũ). <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể cho HS quan sát mũ đạt chuẩn và mũ chưa đạt chuẩn (đã chuẩn bị sẵn) và so sánh.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	<p>Xử lí tình huống</p>
	<p>Bước 1: GV cho HS đọc tình huống 1 và tình huống 2 (trang 22, 23) để nắm bắt được nội dung các tình huống.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi của các tình huống.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1</i> (trang 22): Các em cần nhắc bạn Bống cài quai mũ cẩn thận, nếu không mũ sẽ rơi xuống đường, vỡ, thậm chí làm cản trở giao thông đối với người và phương tiện tham gia giao thông phía sau. – <i>Tình huống 2</i> (trang 23): Các em cần khuyên Bống đội mũ bảo hiểm để đảm bảo an toàn cho bản thân. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh tình huống 1</i> (trang 23): Bống ngồi sau xe đạp của chị, có đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<i>Tranh tình huống 2</i> (trang 23): Bốp ngồi trên xe máy, cầm mũ hiểm nhưng không đội.
ĐÁNH GIÁ	GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> – Biết ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. – Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Khoản 2, Điều 30:

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

Khoản 2, Điều 31:

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.